

Thức ăn chăn nuôi - nhân tố then chốt quyết định sự phát triển của ngành chăn nuôi

VÒNG THÌNH NAM

*N*hững năm gần đây, cơ cấu sản xuất nông nghiệp được chuyển dịch dần từ trồng trọt sang chăn nuôi. Nhân tố thức ăn chăn nuôi tác động rất lớn đến sự sinh trưởng của vật nuôi và chi phí chăn nuôi. Giá thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam cao hơn các nước trên thế giới, ảnh hưởng xấu đến năng lực cạnh tranh của ngành chăn nuôi. Nghiên cứu này tìm giải pháp cho vấn đề thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam.

Từ khóa: thức ăn chăn nuôi, giá thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi, phát triển chăn nuôi.

Việt Nam là nước có truyền thống chăn nuôi lâu đời. Trong quá khứ, với một thời gian dài, chúng ta chăn nuôi với phương thức truyền thống, chăn nuôi thả rong, nhỏ lẻ nhằm tự cung tự cấp, quy mô không lớn nên không chú trọng đến một số vấn đề như: thức ăn chăn nuôi, thị trường tiêu thụ, hiệu quả chăn nuôi... Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước chủ trương thực hiện một nền chăn nuôi hàng hóa, với phương thức chăn nuôi hiện đại và ngày càng phát triển thì các nhân tố như: con giống, thức ăn chăn nuôi, chăm sóc thú y, chất lượng sản phẩm, thị trường tiêu thụ... là những nhân tố được quan tâm hàng đầu. Trong đó, chi phí thức ăn chăn nuôi chiếm hơn 70% tổng chi phí chăn nuôi, đồng thời hàm lượng dinh dưỡng của thức ăn chăn nuôi cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự tăng trưởng của vật nuôi, ảnh hưởng đến chất

lượng sản phẩm chăn nuôi.

1. Tác động của thức ăn chăn nuôi đến kết quả chăn nuôi

1.1. Tác động về mặt tăng trưởng thể chất

Trong chăn nuôi, để vật nuôi tăng trưởng về mặt thể chất (mau lớn) cần có các yếu tố quan trọng: giống vật nuôi (di truyền tốt), chế độ dinh dưỡng có trong thức ăn, công nghệ chăn nuôi, chăm sóc thú y. Trong đó, hàm lượng dinh dưỡng có trong thức ăn là rất quan trọng. Mỗi loại vật nuôi có yêu cầu về chế độ dinh dưỡng khác nhau và trong cùng loại vật nuôi ở mỗi giai đoạn (độ tuổi) khác nhau cũng cần có chế độ và hàm lượng dinh dưỡng khác nhau. Hàm lượng dinh dưỡng có trong thức ăn cũng làm cho vật nuôi phát triển theo hướng này hay hướng khác, tạo nên chất lượng sản phẩm chăn nuôi khác nhau khi thu hoạch.

BẢNG 1: Định mức ăn tối thiểu của lợn thịt

Khối lượng cơ thể (kg)	Lượng thức ăn/con/ ngày (kg)	Hàm lượng protein và năng lượng trong 1 kg thức ăn
18	0,9	Protein: 17-18%
27	1,2	Năng lượng: 3.100 Kcal
38	1,5	Protein: 15%
50	2,0	Năng lượng: 3100 Kcal
60	2,2	
68	2,3 - 2,4	
75	2,4 - 2,6	Protein: 13%
85	2,6 - 2,8	Năng lượng: 3000 Kcal
86 - 100	2,6 - 2,8	

Nguồn: <http://maynhanong.com/ky-thuat-nuoi-lon-thit>.

Vòng Thịnh Nam, TS., Trường đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Thức ăn chăn nuôi ...

1.2. Tác động về mặt an toàn vệ sinh thực phẩm

Thức ăn chăn nuôi chính là con đường nạp các chất vào cơ thể vật nuôi. Thức ăn chăn nuôi có thể bị nhiễm khuẩn hoặc nấm mốc do bảo quản không tốt trong quá trình sản xuất, vận chuyển, quá trình lưu kho. Vật nuôi ăn vào có thể bị bệnh, chậm lớn hoặc bị chết. Một số trường hợp bị nhiễm ký sinh trùng sẽ làm vật nuôi bị bệnh và giảm chất lượng sản phẩm chăn nuôi, ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng.

Để có được sản phẩm chăn nuôi sạch và an toàn cho người sử dụng, trước hết cần phải có thức ăn chăn nuôi sạch, không có chất tăng trưởng, không có dư lượng kháng sinh hay các chất cấm khác. Thức ăn chăn nuôi sạch tạo nên sản phẩm chăn nuôi sạch, an toàn, chất lượng tốt, người chăn nuôi có thể bán được giá cao, nâng cao hiệu quả chăn nuôi và từ đó phát triển ngành này.

1.3. Tác động về giá thành chăn nuôi

Trong quá trình chăn nuôi có nhiều loại chi phí, trong đó có những loại chi phí rất tốn kém, chiếm tỷ trọng cao như: chi phí con giống, chi phí thức ăn chăn nuôi, chi phí khấu hao chuồng trại, chi phí nhân công, chi phí điện nước, chăm sóc thú y... Theo nghiên cứu của tác giả tại các trang trại nuôi heo, nuôi gà công nghiệp, cho thấy chi phí thức ăn chăn nuôi chiếm tỷ trọng hơn 70% tổng chi phí chăn nuôi.

Tác giả đã thực hiện nghiên cứu tại các trang trại chăn nuôi gà công nghiệp, chuẩn thu hoạch gà công nghiệp khi nuôi đủ 42 ngày, trọng lượng trung bình 2,6kg/con (tiêu chuẩn của các công ty đầu tư chăn nuôi gà công nghiệp: công ty CP, công ty Japfa...). Lượng thức ăn chăn nuôi hao phí cho 1 kg gà lông thương phẩm (FCR: hệ số chuyển hóa thức ăn) tính cho gà ở mức trọng lượng 2,6kg là 1,8.

BẢNG 2: Bảng chiết tính chi phí nuôi một con gà công nghiệp thu hoạch ở mức 2,6 kg

Khoản mục	Chi phí	Ghi chú
Con giống	8.000 đ/con	Giá được thu thập tại thời điểm ngày 15-10-2015. Thức ăn chăn nuôi được tính giá trung bình.
Thức ăn chăn nuôi (FCR mức trọng lượng 2,6kg là 1,8)	$1,8 \times 2,6\text{kg} \times 10.600\text{đ/kg} = 49.608$ đồng	
Chi phí khấu hao chuồng trại	1.500đ/con	
Chi phí nhân công	1.800đ/con	
Chi phí điện nước	1.000đ/con	
Chăm sóc thú y	1.200đ/con	
Các chi phí khác	1.500đ/con	
Tổng cộng	64.608đ/con	
Tỷ lệ chết 4%, phân bổ cho đàn	67.300đ/con	Giá thành một con gà 2,6kg
Giá thành 1kg gà lông thương phẩm	25.885 đồng	
Tỷ trọng thức ăn chăn nuôi / tổng chi phí	73,71%	

Nguồn: Tác giả thu thập từ thực tế.

2. Thực trạng thị trường thức ăn chăn nuôi ở nước ta

2.1. Khái quát thị trường thức ăn chăn nuôi

Những năm gần đây, ngành chăn nuôi của nước ta phát triển mạnh, nổi bật nhất là heo và gà công nghiệp, 2 loại vật nuôi này sử dụng thức ăn công nghiệp, do vậy làm cho thị trường thức ăn chăn nuôi cũng nhanh chóng phát triển theo.

Nhu cầu thức ăn chăn nuôi của nước ta năm 2014 là khoảng 16 triệu tấn, dự kiến đến năm 2020 nhu cầu thức ăn chăn nuôi sẽ là 25-26 triệu tấn. Theo Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi, trong những năm qua, nhu cầu thức ăn chăn nuôi tăng trung bình mỗi năm trên 10%.

Quy mô thị trường thức ăn chăn nuôi hiện nay khoảng hơn 120.000 tỷ đồng, tương đương 6 tỷ USD, đã đem lại lợi nhuận to lớn cho nhiều doanh nghiệp. Do vậy, hiện tại có nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường này như: công ty Hòa Phát, Tập đoàn Sao Mai, Công ty Bình Minh..., thị trường sẽ sôi động hơn trong thời gian tới vì còn nhiều doanh nghiệp tiếp tục muốn tham gia.

Hiện nay, cả nước có 239 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trong đó, 180 nhà máy của doanh nghiệp trong nước và 59 nhà máy của doanh nghiệp FDI. Mặc dù có nhiều nhà máy nhưng các doanh nghiệp trong nước chỉ chiếm khoảng 35% - 40% thị phần. Còn các doanh nghiệp FDI chiếm 60% - 65% thị phần. Doanh nghiệp FDI có tiềm lực mạnh về vốn, về đầu tư và khả năng quản lý tốt nên chiếm lĩnh và chi phối mạnh thị trường thức ăn chăn nuôi.

2.2. Tình hình cung ứng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi

Cho đến nay, sản lượng thức ăn chăn nuôi của các nhà máy trên toàn quốc cung ứng cho ngành chăn nuôi khá dồi dào.

Nhiều nhà máy chưa khai thác hết công suất, trong khi đó các doanh nghiệp khác dự đoán sự phát triển nhanh chóng của thị trường này nên đã đầu tư đón đầu, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi được xây dựng liên tục. Vấn đề của thị trường lúc này không thiếu thức ăn chăn nuôi nhưng thiếu nguyên liệu sản xuất. Để sản xuất thức ăn chăn nuôi cần nhiều thứ nguyên liệu như: cám gạo, ngô, lúa mì, bã đậu nành, bột cá, các loại bột khoáng, các loại phụ gia..., thị trường trong nước hiện tại chỉ mới đáp ứng được mặt hàng cám gạo, còn các loại nguyên liệu giàu năng lượng như ngô, lúa mì sản xuất trong nước thiếu khoảng 30 đến 40%. Thức ăn giàu đạm như đỗ tương, bột xương thịt, bột cá thiếu khoảng 70 đến 80%, các loại khoáng chất, vi lượng, phụ gia không có nên phải nhập khẩu 100%.

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong tháng 10-2015 là 267 triệu USD, giảm 15,01% so với tháng 9-2015 nhưng tăng 8,54% so với cùng kỳ năm trước. Tính tổng cộng cả 10 tháng đầu năm 2015, Việt Nam đã phải chi hơn 2,82 tỷ USD nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu, tăng 3,12% so với 10 tháng cùng kỳ năm 2014. Việt Nam nhập khẩu nhiều của các nước Châu Mỹ là Argentina, Hoa Kỳ và Braxin là những thị trường ở xa, tốn kém chi phí vận chuyển, bảo hiểm, dự trữ... và nhiều chi phí xuất nhập khẩu khác. Tất cả những vấn đề đó làm cho chi phí nhập khẩu nguyên liệu tăng lên, giá thành sản xuất và giá bán thức ăn chăn nuôi cũng sẽ tăng lên. Các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi biết rõ điều đó, nhưng không thể không nhập khẩu nguyên liệu vì nguồn nguyên liệu trong nước quá hạn chế: thiếu về chủng loại mặt hàng, thiếu về số lượng, kém về chất lượng, chất lượng không đồng đều, giá lại cao (do năng suất trồng trọt thấp).

Thức ăn chăn nuôi ...

BẢNG 3: Thị trường nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu 10 tháng đầu năm 2015
ĐVT: nghìn USD

	Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng năm 2014	Kim ngạch xuất khẩu tháng 10-2015	Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng năm 2015	+/- so sánh với tháng 9-2015 (%)	+/- so sánh với tháng 10-2015 (%)	+/- so sánh với 10 tháng năm 2015 (%)
Tổng kim ngạch	2.736.414	267.760	2.821.898	-15,0	8,5	3,1
Áchentina	1.086.914	123.487	1.199.508	-10,2	6,5	10,4
Ấn Độ	113.565	7.393	92.465	19,3	8,7	-18,6
Anh	1.426	197	1.956	12,0	31,5	37,2
Áo	1.131	17.984	88.714	120	6.758,7	7.742,9
Bỉ	7.205	1.431	7.643	14,7	101,2	6,1
Braxin	206.808	18.481	249.871	161,5	-38,3	20,8
UAE	47.161	5.789	42.794	-67	20,8	-9,3
Canada	18.190	2.681	25.544	-11,9	3.506,6	40,4
Chilê	16.692	3.080	14.827	287,8	1.538,4	-11,2
Đài Loan	61.950	6.469	56.682	20,3	48,1	-8,5
Đức	5.256	765	5.222	19,7	157,3	-0,6
Hà Lan	14.932	990	23.086	-3,4	-41,6	54,6
Hàn Quốc	26.297	2.082	27.975	-64,0	-16,5	6,4
Hoa Kỳ	332.051	25.519	370.794	25,1	9	11,7
Indônêxia	65.079	7.423	66.915	17,9	38,5	2,8
Italia	185.800	1.464	68.177	2,1	-91,6	-63,3
Malaixia	18.872	1.369	20.300	40,4	-42,7	7,6
Mêhicô	1.386	225	1.418	-48,5	392,7	2,3
Nhật Bản	2.810	283	2.004	207	-7,4	-28,7
Ôtrâyliã	12.620	1.638	15.148	17,7	193,6	20,0
Pháp	14.476	1.866	17.142	152	21,6	18,4
Philíppin	15.086	1.204	19.210	-60,1	-13,2	27,3
Xingapo	12.483	1.177	13.614	-30,39	-21,2	9,1
Tây Ban Nha	9.912	2.439	32.746	-10,31	563,4	230,3
Thái Lan	85.903	3.479	93.105	-46,84	-44,7	8,4
Trung Quốc	238.100	12.182	154.973	10,80	27	-34,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Mặc dù nước ta là nước nông nghiệp nhưng chưa có quy hoạch và chiến lược phát triển cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, nên các loại nguyên liệu được sản xuất hiện tại là do người nông dân sản xuất theo thói quen hoặc tự phát, manh mún, nhỏ lẻ. Mặt khác, với cung cách sản xuất như hiện tại, dù muốn đầu tư cũng khó có thể làm được, vì giống cây trồng quá lạc hậu, chất lượng kém, công nghệ trồng trọt còn quá thấp làm cho năng suất thấp, giá thành cao; thiếu cơ chế khuyến khích, ưu đãi... Do vậy, hàng năm vẫn phải nhập khẩu các loại nguyên liệu với khối lượng rất lớn, tốn kém nhiều chi phí và hậu quả là giá thức ăn chăn nuôi tại nước ta cao hơn giá thị trường các nước khoảng 20% (theo Bộ Công thương), làm cho giá thành sản phẩm chăn nuôi cao hơn các nước, không cạnh tranh được với sản phẩm thịt ngoại nhập. Ngành chăn nuôi khó phát triển ổn định và bền vững.

3. Giải pháp phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi để phát triển ngành chăn nuôi

Hiện nay, ngày càng có nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi. Bao gồm cả đầu tư mới và đầu tư mở rộng. Nhìn chung thị trường khá sôi động, lực lượng các doanh nghiệp tham gia ngày càng hùng hậu với quy mô ngày càng tăng để tạo sức mạnh cạnh tranh chiếm thị phần lớn cho mình. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt đối với việc phát triển thị trường thức ăn chăn nuôi hiện nay không phải là vốn hay công nghệ mà là vấn đề nguyên liệu. Vì vậy, cần tập trung các giải pháp để xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, từ đó làm cơ sở để phát triển ngành chăn nuôi trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Tác giả xin đề xuất một số giải pháp như sau:

3.1. Xây dựng chiến lược phát triển vùng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Để sản xuất ra một lượng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi lớn đáp ứng nhu cầu hiện nay, trước hết cần có chiến lược xây dựng và

phát triển vùng nguyên liệu có quy mô lớn mang tầm quốc gia. Có quy hoạch cụ thể, thống nhất từ trung ương đến địa phương để khai thác thế mạnh của từng vùng, miền đối với từng loại nguyên liệu; sử dụng các loại giống tốt cho năng suất cao, kháng bệnh tốt; nghiên cứu hoặc mua công nghệ trồng trọt cho năng suất cao, hiệu quả cao nhằm giảm thấp giá nguyên liệu; khuyến khích các địa phương chuyển diện tích trồng các loại cây hiệu quả không cao sang trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi... Ngoài ra, cơ quan chức năng sớm có quyết định cho phép hay không đối với các loại cây trồng biến đổi gen để làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

3.2. Có chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi và vùng nguyên liệu

Để thị trường thức ăn chăn nuôi phát triển lành mạnh, có tính cạnh tranh cao, Nhà nước nên có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi. Đối với các doanh nghiệp đầu tư vùng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, nhà nước nên có chính sách ưu đãi đặc biệt cho các doanh nghiệp này vì họ mang lại nhiều lợi ích cho đất nước: tạo việc làm cho người lao động, khai thác đất đai hiệu quả hơn, tiết kiệm ngoại tệ, chủ động nguồn nguyên liệu, có thể giảm được chi phí từ khâu nguyên liệu cho đến các khâu khác, nâng cao năng lực cạnh tranh trong toàn ngành chăn nuôi... Các hình thức ưu đãi có thể là: đất trồng cây nguyên liệu, vốn đầu tư, tín dụng ưu đãi, hạ tầng nông nghiệp, thuế... để thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước mạnh dạn đầu tư phát triển nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhằm giúp ngành chăn nuôi phát triển ổn định và bền vững.

3.3. Nhà nước tổ chức các hình thức liên kết trong đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi

Những năm gần đây, Nhà nước đã tổ chức các hình thức liên kết sản xuất trong nông

nghiệp, nhằm giúp nông dân tạo ra hàng hóa nông nghiệp với chất lượng cao, giá trị cao, mang lại hiệu quả cao, đồng thời ổn định trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Từ mô hình “liên kết bốn nhà” cho “cánh đồng mẫu lớn” đến “cánh đồng lớn”... bước đầu cho thấy có những thành công rất khả quan, hứa hẹn trở thành những mô hình liên kết hiệu quả cho khu vực nông nghiệp và nông thôn.

Đối với chăn nuôi nói chung và sản xuất thức ăn chăn nuôi nói riêng, rất cần Nhà nước quan tâm, tổ chức những mô hình liên kết tương tự. Mô hình đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm các chủ thể của nền kinh tế thị trường: Nhà nước, nhà khoa học, nhà sản xuất nguyên liệu, nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi, nhà tiêu thụ (tiêu thụ trực tiếp hoặc tổ chức phân phối tiêu thụ). Tổ chức những mô hình liên kết này nhằm giúp tạo ra sản phẩm với năng suất và chất lượng cao, giá trị cao hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh, mang lại hiệu quả cao cho các bên tham gia để cùng có lợi.

3.4. Tạo chuỗi giá trị trong sản xuất thức ăn chăn nuôi

Để tạo sự ổn định trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, cần phải tạo chuỗi giá trị liên kết giữa các khâu, từ sản xuất nguyên liệu, sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi, thu mua, giết mổ, chế biến và tiêu thụ thành một chuỗi khép kín để có sự hỗ trợ qua lại trong hoạt động, ổn định thị trường đầu vào và đầu ra cho thức ăn chăn nuôi, từ đó tạo sự ổn định cho các khâu trong chuỗi và cùng nhau phát triển. Chuỗi càng dài càng ổn định, nhưng ai sẽ là người tạo chuỗi hay đứng ra tổ chức chuỗi? Chỉ có thể là Nhà nước, hiệp hội hay doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động kinh doanh gồm nhiều khâu trong chuỗi mới có điều kiện để thực hiện.

4. Kết luận

Trong xu hướng phát triển hiện nay, cùng với đặc điểm, điều kiện của nước ta, phát triển chăn nuôi nói chung và theo đó phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi là tất yếu.

Mặc dù hiện nay, ở nước ta cũng có nhiều doanh nghiệp quan tâm và đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi nhưng chúng ta chưa chủ động nguồn nguyên liệu, hàng năm vẫn phải nhập khẩu một khối lượng lớn, tốn kém nhiều ngoại tệ, thiếu chủ động, chi phí nhập khẩu cao và có khi phải nhập để dự trữ nên còn phải chịu chi phí cao hơn. Điều đó làm giá thức ăn chăn nuôi tăng cao dẫn đến giá thành chăn nuôi cao, không thể cạnh tranh được với các sản phẩm chăn nuôi nhập khẩu, ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành. Để sản xuất thức ăn chăn nuôi phát triển nhằm giúp ngành chăn nuôi phát triển ổn định, hiệu quả, cần xây dựng vùng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi với các giải pháp thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đầu tư quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao. Từ đó có giá nguyên liệu rẻ, giá thức ăn chăn nuôi thấp, góp phần giảm giá thành chăn nuôi và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành chăn nuôi của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Bá Lịch, Thức ăn chăn nuôi, biện pháp hàng đầu phát triển chăn nuôi bền vững giai đoạn 2010-2020.
2. Vòng Thịnh Nam, Liên kết “bốn nhà” trong chăn nuôi gà công nghiệp – biện pháp thúc đẩy phát triển bền vững, Tạp chí Kinh tế kỹ thuật, số 12, tháng 12-2015, tr61-70.
3. Quyết định số: 10/2008/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020.
4. Phạm Tuyên, Giá thức ăn chăn nuôi Việt Nam cao hơn thế giới 20%, bài viết đăng trên <http://www.tienphong.vn/Kinh-Te/gia-thuc-an-chan-nuoi-viet-nam-cao-hon-the-gioi-20-804340.tpo>.
5. Trần Công Xuân - Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, Phát triển chăn nuôi gia cầm bền vững trong chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020.
6. Aidan Connolly (2013), The future of pig production by 2025 is 2:1 feed conversion, Pig International.